

Số:171A/2023/QĐST-HNGĐ

L, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1994
Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1964
Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Q và anh Trần Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Q và anh Trần Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Một người tên Trần G, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2018 hiện đang sống chung với anh S. Chị Lê Thị Q và anh Trần Văn S tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, Anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần G.

Sau khi ly hôn, chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị Q có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Trần Văn S chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung; Về nợ chung phải trả:** Chị Lê Thị Q và anh Trần Văn S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí sơ thẩm:** Chị Lê Thị Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cân trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013665, ngày 23 tháng 12 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Chị Q được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Văn S không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành